

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26-3-2024
V/v: “Ly hôn giữa chị N và anh H”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phụng;

Ông Phạm Văn Lịch.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H Hậu, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H Hậu tham gia phiên tòa:** Ông Lại Minh Khôi – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 294/2023/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm 4, xã A, huyện H Hậu, tỉnh Nam Định;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm 4, xã A, huyện H Hậu, tỉnh Nam Định.

(Chị N xin vắng mặt; anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10 tháng 11 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 12-10-1994 tại Ủy ban nhân dân xã H Toàn (nay là xã A), huyện H Hậu, tỉnh Nam Định, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ nuôi của anh H tại xã H Toàn, huyện H Hậu. Đến năm 2003, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên hai người cùng nhau vào tỉnh Bình Dương làm kinh tế. Vợ chồng chung sống đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình của chị N và anh H không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra, còn do anh H sống không chung thủy nên vợ chồng thường xảy ra xích mích, cãi chửi nhau. Hai người đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm đối với nhau từ tháng 10/2022 cho đến nay. Nay chị N nhận thấy tình cảm của chị đối với anh H không còn nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị B, sinh ngày 02-6-1996 và Nguyễn Quang Q, sinh ngày 01-6-1998, hiện nay hai con chung đều đã trưởng thành, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị N xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ bằng các phương thức niêm yết công khai và đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng mà không có lý do, không gửi văn bản ý kiến cho Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến của anh H đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị N.

Tại Biên bản xác minh về tình trạng cư trú và hôn nhân của đương sự ngày 27-11-2023, ông Trần Văn Dưỡng – Trưởng xóm 4 xã A và ông Nguyễn Hồng Thắng – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A cung cấp: Vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị N cùng hai người con chung là Nguyễn Thị B và Nguyễn Quang Q đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 4, xã A, huyện H Hậu, tỉnh Nam Định. Trước đây chị N, anh H có chung sống với nhau tại địa phương, sống cùng bà Cẩn là mẹ nuôi của anh H, bà Cẩn hiện đã chết. Hiện nay chị N và anh H đều đi làm kinh tế ở nơi khác, không có mặt tại địa phương, hai người đi làm ở đâu, cơ sở xóm và chính quyền địa phương không nắm được. Do đó, giữa chị N và anh H có xảy ra mâu thuẫn như thế nào địa phương cũng không biết. Chị N và anh H không báo cáo cơ sở xóm, không đề nghị xóm hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Nay chị N nộp đơn xin ly hôn anh H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H Hậu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N, cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Hai con chung của chị N, anh H đã trưởng thành; về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung, chị N xác nhận không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí, nguyên đơn pH nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần hai nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị N, anh H là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn H là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã H Toàn (nay là xã A), huyện H Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 12-10-1994. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 10/2022 cho đến nay.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N đối với anh Nguyễn Văn H thì thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh H xuất phát từ tính cách hai người không hợp nhau, thường bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra, chị N còn cho rằng do anh H sống không chung thủy nên cuộc sống chung thường xảy ra xích mích, cãi chửi nhau. Trong thời gian sống ly thân, chị N và anh H đều không có biện pháp, hành động thiết thực nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung tiếp tục tồn tại. Mặt khác, anh H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đến nay không có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án, không đến Tòa án làm việc, đã chứng tỏ anh H không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị N. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng

xin ly hôn của chị N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là Nguyễn Thị B, sinh ngày 02-6-1996 và Nguyễn Quang Q, sinh ngày 01-6-1998, đến nay hai con chung đều đã trưởng thành, chị N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Nguyễn Thị N xác nhận không có, anh Nguyễn Văn H không có ý kiến gì về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị N pH nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn H.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị N pH nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0002932 ngày 15-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H Hậu. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Ái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Phụng Phạm Văn Lịch

Vũ Văn Ái